

Bản án số: 130/2022/HS-PT  
Ngày 17-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Sỹ Trứ.

Ông Nguyễn Văn Tài.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Lý Công Ở và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Lý Công Ở và các bị cáo khác đối với bản án: 28/2021/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Lý Công Ở sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Công K sinh năm 1958 (đã chết) và bà Trần Thị Thu H sinh năm 1960; bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Hữu H (tên gọi khác là Hèm) sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1949 và bà Tô Thị G sinh năm 1952; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án: không; tiền sự: bị cáo bị Công an huyện D phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc, xuất xứ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 6 năm 2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2020 đến ngày 18 tháng 11 năm 2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Văn T (tên gọi khác là Tư C) sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1957; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Hoàng Thị L sinh năm 1984, tại tỉnh Bắc Cạn; nơi đăng ký thường trú: thôn 2, xã Đ, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký tạm trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T sinh năm 1952 (đã chết) và bà Lưu Thị N sinh năm 1961 (đã chết); bị cáo có chồng và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2020 đến ngày 27 tháng 11 năm 2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Võ Hoàng T (tên gọi khác là L) sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: 258 tổ 6, ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1958; bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Trần Văn Đức T1 sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ không rõ năm sinh (đã chết) và bà Nguyễn Thị L không rõ năm sinh; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Phan Thanh T2 sinh năm 1976, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: ấp Hoà 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký tạm trú: tổ 5, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T sinh năm 1943 (đã chết) và bà Dương Thị T sinh năm 1945; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2020 đến ngày 26 tháng 8 năm 2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

8. Trần Văn D (tên gọi khác là X) sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S sinh năm 1958 và bà Lê Thị Tuyết M sinh năm 1965; bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

9. Nguyễn Văn C sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1941 (đã chết) và bà Trần Thị B sinh năm 1945; bị cáo có vợ chưa có con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

10. Lê Văn V sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: tổ 4, ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công V sinh năm 1943 (đã chết) và bà Đặng Thị Đ sinh năm 1945; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

11. Trần Văn G sinh năm 1964, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: 193, tổ 3, ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U sinh năm 1941 và bà Lương Thị X sinh năm 1940 (đã chết); bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án: bị cáo bị Toà án nhân dân huyện D xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 21/2018/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 28 tháng 7 năm 2019, tiền sự: không. Nhân thân: bị cáo bị Toà án nhân dân huyện D xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 79/2016/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30 tháng 10 năm 2016. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

12. Phan Văn P sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn R sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị G sinh năm 1952; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: bị cáo bị Toà án nhân dân huyện D xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 79/2016/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14 tháng 02 năm 2018. Bị cáo tại ngoại vắng mặt không có lý do.

Ngoài ra, còn có 04 bị cáo và 04 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến việc kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ cuối tháng 7 năm 2020, Nguyễn Minh T3 cùng với Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn T, Lý Công O bàn bạc tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà và lặc tài xỉu được thua bằng tiền để hưởng lợi. Địa điểm tổ chức là lô cao su tư nhân thuộc ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Thực hiện ý định nêu trên, T3, H, O, T phân công nhiệm vụ như sau: O làm nhiệm vụ rủ người tham gia

đánh bạc, giữ xe mô tô và chở những người tham gia đánh bạc đến địa điểm tổ chức đánh bạc, chuẩn bị cân, băng keo để phục vụ đá gà; T làm nhiệm vụ chở những người tham gia đánh bạc đến địa điểm tổ chức đánh bạc, chuẩn bị dụng cụ gồm 01 (một) tấm bạt bằng nilon màu xanh và 01 (một) tấm gạch bằng đất nung hình vuông để sử dụng vào việc đánh bạc. T3 là người làm trọng tài các trận đá gà, đồng thời thu tiền xâu đưa cho Ổn và thu tiền xâu từ hình thức lặt tài xỉu sau đó đưa cho H. H có nhiệm vụ canh giới và giữ tiền xâu. Hàng tuần, T3, Ổ, H sẽ chia tiền đã thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc. Ngoài ra, còn có một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân lai lịch) giúp Ổ chở người tham gia đánh bạc đến địa điểm tổ chức đánh bạc.

Ngày 16 tháng 8 năm 2020, sau khi tổ chức đá gà cho một nhóm thanh niên không rõ nhân thân lai lịch, T3, Ổ, H và T tổ chức lặt tài xỉu cho Hoàng Thị L, Phạm Thành N, Nguyễn Trung T, Phan Thanh T2, Phan Văn P, Võ Hoàng T, Trần Văn Đức T, Nguyễn Văn C, Lê Văn V, Trần Văn D, Nguyễn Tuấn K, Trần Văn G. Hình thức lặt tài xỉu là người làm cái sử dụng 03 hột xí ngầu, mỗi hột xí ngầu có 06 mặt đánh dấu chấm tròn từ 01 chấm đến 06 chấm, để trong hộp nhựa và đĩa sành, nếu kết quả sau khi lặt có tổng số chấm của mặt trên 03 hột xí ngầu từ 10 chấm trở xuống là xỉu, từ 11 chấm trở lên là tài. Mỗi ván, người chơi đặt cược tùy ý bên tài hoặc bên xỉu với số tiền từ 100.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Nếu kết quả lặt xí ngầu giống với kết quả người chơi đặt cược thì người làm cái phải trả cho người chơi số tiền bằng với số tiền đặt cược. Nếu kết quả khác với kết quả người chơi đặt cược thì người làm cái thắng hết số tiền đặt cược. Nếu kết quả 03 hột xí ngầu giống nhau được 03 chấm, 06 chấm hoặc 09 chấm là bão xỉu, người làm cái thắng hết số tiền người chơi đặt bên tài và hòa người chơi đặt tiền bên xỉu. Nếu kết quả 03 hột xí ngầu giống nhau được 12 chấm, 15 chấm hoặc 18 chấm là bão tài, người làm cái thắng hết số tiền người chơi đặt bên xỉu và hòa người chơi đặt tiền bên tài. Nếu ván nào bão, người làm cái sẽ chia cho Tình 50% số tiền thắng của ván thắng.

Tất cả tham gia lặt tài xỉu được thua bằng tiền đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D bắt quả tang gồm: Hoàng Thị L, Phạm Thành N và Nguyễn Trung T. Các đối tượng khác chạy thoát.

Cùng ngày 16 tháng 8 năm 2020, Phan Thanh T2 đến Công an xã T, huyện D đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngày 17 tháng 8 năm 2020, Lê Văn V đến Công an xã T, huyện D trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Phan Văn P đến Công an xã T, huyện D trình diện, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), Nguyễn Văn C đến Công an xã T, huyện D trình diện, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), Trần Văn Đức T1 đến Công an xã T, huyện D trình diện, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), ngày 19 tháng 8 năm 2020, Võ Hoàng T đến Công an xã T, huyện D trình diện, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 32.500.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), ngày 23 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Tuấn K đến Công an huyện D trình diện, khai nhận hành vi

của mình và giao nộp số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn T đến Công an xã T, huyện D trình diện, khai nhận hành vi của mình và giao nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng, Trần Văn D đến Công an huyện D trình diện, khai nhận hành vi của mình, Lý Công O đến Công an xã T, huyện D trình diện, khai nhận hành vi của mình và giao nộp số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), ngày 27 tháng 8 năm 2020, Trần Văn G đến Công an huyện D trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ngày 07 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Minh T3 đến Công an xã T, huyện D trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ngày 14 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Hữu H đến Công an huyện D đầu thú, khai nhận hành vi của mình và giao nộp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Quá trình điều tra xác định được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các đối tượng như sau:

Nguyễn Minh T3 mang theo số tiền 12.400.000 đồng và 01 nắp nhựa màu đỏ quán băng keo màu đen đến địa điểm tổ chức đánh bạc. T3 dùng điện thoại di động hiệu Iphone 6 liên lạc và hẹn Phạm Thành N đến tham gia đánh bạc; gọi điện thoại nhờ Nguyễn Văn T mang dụng cụ và chở những người tham gia đánh bạc đến địa điểm đánh bạc. T3 làm trọng tài 02 trận đá gà giữa Kiệt và một nhóm người không rõ nhân thân lai lịch, Tình thu được 450.000 đồng tiền xâu và tiền công, số tiền này T3 đưa hết cho O. Sau khi tổ chức đá gà, T3 chuyển sang tổ chức lắc tài xỉu. T3 gọi điện thoại cho Phan Văn P hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng thì P đồng ý, sau đó T3 nhờ T đến nhà P lấy số tiền trên cho T3 để hùn tiền cùng K làm cái. T3 và K hùn mỗi người 10.000.000 đồng. K trực tiếp lắc tài xỉu, còn T3 chung chi tiền thì thua hết số tiền 10.800.000 đồng. Khi N làm cái, T3 thu được số tiền xâu là 2.500.000 đồng; khi T3 và K làm cái T3 thu được số tiền xâu là 500.000 đồng, số tiền này T3 đã đưa cho H. Tại đây, T3 trả cho Phan Văn P số tiền 10.000.000 đồng đã vay trước đó và cho P vay 7.000.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, Tình chạy thoát. Trong thời gian bỏ trốn, T3 bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Trong thời gian tổ chức đánh bạc, T3 đã thu lợi được số tiền 7.500.000 đồng.

Lý Công O mang theo 01 (một) cái cân, 01 (một) cuộn băng keo, 01 (một) tấm kính và 01 (một) con gà đến địa điểm tổ chức đánh bạc. O đem con gà của mình đá với con gà của các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 3.000.000 đồng thì thua hết số tiền trên. O tự thu tiền xâu được 150.000 đồng và nhận tiền xâu do T3 đưa là 450.000 đồng. Đá gà xong, O đem cân, băng keo, tấm kính về nhà và giữ xe mô tô cho những người tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu. Ngoài ra, O còn điều khiển xe mô tô biển số 61H1 - 398.43 chở Võ Hoàng T và dẫn đường cho Phan Thanh T2 vào địa điểm đánh bạc. Sau khi biết Công an bắt quả tang vụ đánh bạc, O điều khiển xe mô tô biển số 61H1- 398.43 mang theo cân, băng keo và tấm kính đi vứt. Từ thời gian bắt đầu tổ chức đánh bạc đến trước ngày 16 tháng 8 năm 2020, T3 đã đưa cho O 4.500.000 đồng tiền xâu từ việc tổ chức đá gà và 4.500.000 đồng tiền xâu từ việc tổ chức lắc tài xỉu.

Nguyễn Văn T mang dụng cụ đến địa điểm tổ chức đánh bạc. Sau đó T điều khiển xe mô tô trên đến nhà O chở Phạm Thành N, Hoàng Thị L và Nguyễn Trung T vào địa điểm đánh bạc. Trong thời gian tổ chức đánh bạc, mỗi ngày T được T3

trả tiền công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Tổng cộng T được T3 trả cho số tiền công là 700.000 đồng.

Nguyễn Hữu H nhận của T3 3.000.000 đồng tiền xâu. Sau đó H điều khiển xe đi ra cách chiếu bạc khoảng 500m làm nhiệm vụ cảnh giới. Khi công an bắt quả tang, H chạy thoát. Trong thời gian tổ chức đánh bạc H thu lợi được số tiền 16.000.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Phạm Thành N liên lạc với Nguyễn Minh T3 qua điện thoại và hẹn tham gia đánh bạc tại địa điểm do T3 tổ chức. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 48B1-612.74 chở Hoàng Thị L đi đánh bạc. Khi đi, N mang theo số tiền 40.000.000 đồng, 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng, 06 (sáu) hột xí ngầu, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và để tất cả trong túi vải màu đen - trắng hiệu adidas. Trên đường đi, N gặp Nguyễn Trung T nên rủ Tín cùng đi, sau đó cả nhóm gửi xe mô tô tại quán nước của O và được Tươi điều khiển xe mô tô chở vào địa điểm đánh bạc. N làm cái và sử dụng hết số tiền 40.000.000 đồng vào mục đích lặt tài xỉu. Sau khi thua hết số tiền 40.000.000 đồng, N vay của Võ Hoàng T số tiền 20.000.000 đồng để tiếp tục làm cái. Sau khi đánh bạc thắng được tiền N đưa T3 số tiền xâu là 2.500.000 đồng, trả cho Võ Hoàng T số tiền 20.000.000 đồng và cho T số tiền 400.000 đồng, đồng thời, N đưa cho Hoàng Thị L cất giữ số tiền 20.000.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, N bị thu giữ trên người số tiền 3.750.000 đồng.

Hoàng Thị L: L mang theo số tiền 10.100.000 đồng. Trong lúc đánh bạc Nhân nhờ L chung chi tiền cho những người tham gia đánh bạc khi thắng hoặc thua. Ngoài ra, L còn trực tiếp lặt tài xỉu giúp Nhân 07 đến 08 ván. Trong lúc đánh bạc, N đưa cho L cất giữ số tiền 20.000.000 đồng.

Nguyễn Trung T mang theo số tiền 26.000.000 đồng Tín để đánh bạc, tham gia đánh bạc thua số tiền 6.500.000 đồng. Ngoài ra, T còn chung chi tiền thắng, thua cho những người tham gia đánh bạc giúp N. Khi Công an bắt quả tang, T bị thu giữ số tiền 19.500.000 đồng.

Nguyễn Tuấn K mang theo số tiền 14.000.000 đồng cùng 04 (bốn) hột xí ngầu và 02 (hai) con gà đá. Tại đây, K thông qua T3 đá gà 02 trận với nhóm người không rõ nhân thân lai lịch, mỗi trận số tiền 2.000.000 đồng thì thua hết số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó K tiếp tục tham gia đánh bạc dưới hình thức lặt tài xỉu do N làm cái nhưng không thắng không thua. Tại đây, K và T3 rủ cùng nhau góp mỗi người số tiền 10.000.000 đồng để làm cái dưới hình thức lặt tài xỉu. K trực tiếp lặt xí ngầu còn T3 là người chung chi tiền. Trong lúc làm cái bảo được một ván, K đưa cho T3 số tiền xâu là 500.000 đồng. Sau khi thua hết số tiền 10.800.000 đồng thì nghỉ. Còn lại 9.200.000 đồng, K và T3 chia lại mỗi người số tiền 4.600.000 đồng. Sau đó, K mang 4 hột xí ngầu và số tiền 4.600.000 đồng về nhà.

Phan Thanh T2 mang theo số tiền 5.800.000 đồng và sử dụng hết số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc dưới hình thức cá cược tài xỉu. Khi thua hết số tiền là 5.800.000 đồng, T2 vay của Võ Hoàng T số tiền 7.000.000 đồng và nói T giữ xe mô tô biển số 94B1- 157.42 để làm tin thì T đồng ý. T2 tiếp tục tham gia đánh bạc thì thắng được 7.700.000 đồng. T2 trả lại Tú số tiền 7.000.000 đồng và cho T số tiền 100.000 đồng.

Võ Hoàng T mang theo số tiền 30.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu. Sau khi thắng được số tiền 2.000.000 đồng thì T nghỉ không tham gia đánh bạc nữa mà ngồi tại đây. T cho Phạm Thành N mượn số tiền 20.000.000 đồng, Phan Thanh T2 mượn số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc.

Phan Văn P mang theo số tiền 3.600.000 đồng và được T3 trả số tiền 10.000.000 đồng mà tình vay từ trước. P sử dụng hết số tiền trên vào mục đích lắc tài xỉu thì bị thua hết. Sau đó P vay T3 số tiền 7.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích lắc tài xỉu thì thắng được 10.000.000 đồng.

Trần Văn Đức T1 mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Sau khi thắng được số tiền 1.600.000 đồng thì T1 nghỉ và đi về.

Nguyễn Văn C mang theo số tiền 3.700.000 đồng để tham gia đánh bạc. Sau khi thắng được số tiền 4.300.000 đồng thì nghỉ và đi về nhà.

Lê Văn V mang theo số tiền 700.000 đồng đi ngang qua lô cao su tư nhân thuộc ấp B, xã T, huyện D thì thấy có đánh bạc nên tham gia. Võ sử dụng hết số tiền 700.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi thua hết số tiền trên thì Võ nghỉ.

Trần Văn D mang theo số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, thua hết số tiền trên thì D nghỉ.

Trần Văn G mang theo số tiền 4.500.000 đồng đi thăm rẫy, thấy có đánh bạc nên G tham gia. G sử dụng hết số tiền 4.500.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Sau khi thua hết số tiền trên thì G nghỉ và đi về.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 khoản 3 Điều 322 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lý Công O 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2020 đến ngày 18 tháng 11 năm 2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời

gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2020 đến ngày 26 tháng 8 năm 2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2020 đến ngày 27 tháng 11 năm 2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đức T1 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T3 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 (ba) năm tù, bị cáo Nguyễn Tuấn Kt 03 (ba) năm tù, Phạm Thành N 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 Lê Văn V kháng cáo kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 14 tháng 5 năm 2021 bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Trần Văn Đức T1 kháng cáo xin hưởng án treo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, ngày 18 tháng 5 năm 2021 bị cáo Phan Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, ngày 19 tháng 5 năm 2021 bị cáo Phan

Thanh T2 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 20 tháng 5 năm 2021 bị cáo Lý Công Ở kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Hữu H, bị cáo Trần Văn G, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Trần Văn D kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 21 tháng 5 năm 2021 bị cáo Võ Hoàng T, Hoàng Thị L kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Hữu H bổ sung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền như cấp sơ thẩm đã phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo Trần Văn G có một tiền án, chưa được xóa án tích lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo Hạnh nhân thân xấu có một tiền sự chưa được xóa, khi phạm tội bị cáo giúp sức tích cực cho các bị cáo tổ chức đánh bạc trong việc cảnh giới và giữ tiền xâu, bị cáo P nhân thân xấu, đã bị kết án về tội đánh bạc, tham gia đánh bạc tích cực, bị cáo Lý Công Ở là người có vai trò chủ mưu cùng bị cáo Tình trong việc tổ chức đánh bạc, rủ rê, lôi kéo người khác đến đánh bạc, chuẩn bị công cụ cho việc tổ chức đánh bạc và thu tiền xâu, bị cáo T giúp sức tích cực cho các bị cáo tổ chức đánh bạc trong việc chuẩn bị công cụ lặt tài xỉu, chở những người đánh bạc đến địa điểm đánh bạc, được hưởng lợi từ các bị cáo tổ chức đánh bạc, bị cáo Võ Hoàng T, Phan Thanh T2, Nguyễn Văn C dùng số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo Võ, Tuấn, Duyên. Do đó, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với mức hình phạt tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và vai trò của từng bị cáo, việc cho các bị cáo hưởng án treo là không đủ điều kiện và không đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn Phương, Nguyễn Hữu H, Trần Văn G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Võ Hoàng T, Phan Thanh T2.

Các bị cáo Hoàng Thị L, Trần Văn Đức T1, Trần Văn D, Lê Văn V nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, sau phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền dùng vào đánh bạc không lớn, sau khi tham gia đánh bạc được vài ván thì nghỉ, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm và đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm không cho các bị cáo hưởng án treo là chưa phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Thị L, Trần Văn Đức T1, Trần Văn D, Lê Văn V.

Các bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Bị cáo Phan Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt không rõ lý do, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo khác cùng các tài liệu chứng cứ khác để xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới để xem xét kiểm tra đánh giá tại phiên tòa phúc thẩm. Việc vắng mặt bị cáo không làm bất lợi cho bị cáo và không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ phúc thẩm vụ án. Căn cứ Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Phan Văn P.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 16/8/2020, tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Minh T3, Lý Công O, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn T đã tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền cho các bị cáo tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Minh T3, Hoàng Thị L, Phạm Thành N, Nguyễn Trung T, Phan Thanh T2, Phan Văn P, Võ Hoàng T, Trần Văn Đức T1, Nguyễn Văn C, Lê Văn V, Trần Văn D, Nguyễn Tuấn K, Trần Văn G. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 193.300.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Minh T3, Lý Công O, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn T bàn bạc, chuẩn bị địa điểm, chuẩn phương tiện phạm tội và có hành vi tụ tập, làm trọng tài cho 13 bị cáo khác tham gia đánh bạc dưới hình thức cá cược lặc tài xỉu được thua bằng tiền trong cùng một lúc với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 193.300.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Minh T3, Hoàng Thị L, Phạm Thành N, Nguyễn Trung T, Phan Thanh T2, Phan Văn P, Võ Hoàng T, Trần Văn Đức T1, Nguyễn Văn C, Lê Văn V, Trần Văn D, Nguyễn Tuấn K, Trần Văn G trực tiếp tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 193.300.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, sát phạt lẫn nhau được, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Các bị cáo Lê Văn V, Hoàng Thị L, Nguyễn Văn C, Trần Văn Đức T1, Võ Hoàng T, Phan Thanh T2 kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy, các bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu, sau phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội cũng không nguy hiểm và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lê Văn V, Nguyễn Văn C, Trần Văn Đức T1, Võ Hoàng T, Phan Thanh T2, Hoàng Thị L.

Bị cáo Phan Văn P nhân thân đã bị kết án về tội đánh bạc, bị cáo Nguyễn Hữu H có một tiền sự vào năm 2020 chưa được xóa, bị cáo Trần Văn G có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích chứng tỏ các bị cáo không chấp hành pháp luật, bị cáo Lý Công Ồ là người chủ mưu, chuẩn bị công cụ, tổ chức lôi kéo nhiều tham gia đánh bạc và thu xâu, bị cáo Nguyễn Văn T là người giúp sức tích cực cho Lý Công Ồ và Phạm Thành N trong việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc, việc không cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là nguy hiểm và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Phan Văn P, Nguyễn Hữu H, Trần Văn G, Nguyễn Văn T.

Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo Lý Công Ồ, Phan Văn P, Nguyễn Hữu H, Trần Văn G và Nguyễn Văn T là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[7] Bị cáo Nguyễn Hữu H bổ sung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền như cấp sơ thẩm đã phạt đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Công Ồ, Phan Văn P, Nguyễn Hữu H, Trần Văn G, Nguyễn Văn T là có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh T2, Nguyễn Văn C, Võ Hoàng T giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp, đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn V, Hoàng Thị L, Trần Văn D, Trần Văn Đức T1 cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[9] Các bị cáo Lê Văn V, Nguyễn Văn C, Hoàng Thị L, Trần Văn D, Trần Văn Đức T1, Võ Hoàng T, Phan Thanh T2 được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo của các bị cáo Lý Công O, Phan Văn P, Nguyễn Hữu H, Trần Văn G, Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Công O, Phan Văn P, Nguyễn Hữu H, Trần Văn G, Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lý Công O 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2020 đến ngày 18 tháng 11 năm 2020.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn V, Nguyễn Văn C, Hoàng Thị L, Trần Văn D, Trần Văn Đức T1, Võ Hoàng T, Phan Thanh T2, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17 tháng 6 năm 2022).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17 tháng 6 năm 2022).

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17 tháng 6 năm 2022).

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17 tháng 6 năm 2022).

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17 tháng 6 năm 2022).

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17 tháng 6 năm 2022).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đức T1 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17 tháng 6 năm 2022).

Giao bị cáo Phan Thanh T2 về cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Trần Văn Đức T1, Trần Văn D, Lê Văn V, Nguyễn Văn C về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Thị L về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Võ Hoàng T về cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Văn V, Nguyễn Văn C, Trần Văn D, Trần Văn Đức T, Hoàng Thị L, Võ Hoàng T, Phan Thanh T2 không phải

nộp. Các bị cáo Lý Công O, Phan Văn P, Nguyễn Hữu H, Trần Văn G, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.